

Bản án số: **21/2022/HS-ST**

Ngày: 29 - 3 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 17/TB-TA ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

PHẠM NHẬT Q – Sinh năm 1988.

Nơi sinh: Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn PM, xã HP, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Phạm Nhật T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị H, sinh năm 1968.

Có vợ là Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1989. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 01/11/2021 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty cổ phần thương mại và vận tải HA.

Địa chỉ trụ sở: Thôn P, xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thanh P – Sinh năm 1983

Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và vận tải HA.

Địa chỉ: Khu 12, phường BH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đức H – Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn BT, xã DQ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Thanh L – Sinh năm 1988.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/12/2016, Phạm Nhật Q đến Công ty cổ phần thương mại và vận tải HA (viết tắt là Công ty HA) ở Thôn P, xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (do anh Vũ Thanh P làm giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật) đặt vấn đề thuê xe ô tô tự lái. Anh P yêu cầu Q xuất trình Giấy phép lái xe và yêu cầu phải có xe mô tô hoặc phương tiện cá nhân đặt lại để làm tin. Cùng thời điểm này, anh Phạm Thanh L (anh L công tác tại Công an thị xã Mỹ Hào nhưng đã ra quân từ năm 2017) đi cùng với Q nói anh L có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 89H4-9087 do người bạn tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch) gửi anh L trước đó tại cơ quan (Công an thị xã Mỹ Hào). Q và anh L quay về cơ quan của anh L, anh L cho Q mượn chiếc xe mô tô nêu trên để Q đem đến đặt làm tin tại Công ty HA và ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Lacetti BKS 34A-030.67 với thời gian thuê 01 tháng từ ngày 30/12/2016 đến ngày 30/01/2017 và với giá thuê là 500.000đ/ngày, đồng thời thanh toán tiền thuê xe là 15.000.000đ. Hết hạn thuê nêu trên, Q gọi điện cho anh P xin gia hạn thuê xe thêm 01 tháng, hẹn ngày trả xe ngày 28/02/2017 và trả thêm tiền thuê xe là 9.000.000đ, anh P đồng ý.

Đến ngày 19/02/2017, do không có tiền tiêu nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe đã thuê của Công ty HA. Q điều khiển chiếc xe ô tô BKS 34A-030.67 chở anh L đi cùng đến nhà ông Nguyễn Đức H ở thôn BT, xã DQ, huyện

Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Tại đây, Q thỏa thuận bán chiếc xe ô tô BKS 34A-030.67 cho ông H với giá 150.000.000đ. Ông H đồng ý và trả trước cho Q số tiền 110.000.000đ, số tiền còn lại 40.000.000đ Q thỏa thuận trong hạn 60 ngày kể từ ngày 19/02/2017, Q sẽ hoàn tất thủ tục công chứng, sang tên thì ông H phải trả nốt cho Q. Anh L đi cùng với Q nhưng không biết việc Q giao dịch bán chiếc xe cho ông H. Sau khi bán xe, Q bỏ trốn vào tỉnh Cà Mau, toàn bộ số tiền bán chiếc xe cho ông H, Q sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Công ty HA và ông H nhiều lần liên hệ với Q để giải quyết nhưng không liên lạc và gặp Q được. Anh P đã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lâm. Ông H cũng làm đơn trình báo và bàn giao chiếc xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lâm. Ngày 04/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lâm đã trả lại chiếc xe ô tô Chevrolet Lacetti BKS 34A-030.67 cho Công ty HA. Ngày 08/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lâm đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi bỏ trốn, đến tháng 07/2021, Q về nhà ở thôn PM, xã HP, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã triệu tập Q đến làm việc và Q đã khai nhận toàn bộ nội dung như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 07/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện Bình Giang kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, số loại Lacetti, BKS 34A-030.67 của Công ty HA tại thời điểm ngày 30/12/2016 có giá trị là 215.800.000đ.

Tại Kết luận giám định số 107/KLGD ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký dạng chữ viết đứng tên Phạm Nhật Q dưới mục “*Người nhận cọc*” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký của Phạm Nhật Q trên các tài liệu mẫu so sánh (Hợp đồng cho thuê xe tự lái số 44/HĐKT-HA2016 giữa Công ty HA và Phạm Nhật Q (ký hiệu M1) và 03 bản tự khai của Q (ký hiệu M2 đến M4)) là do cùng một người ký ra.

Tại Kết luận giám định số 116/KLGD-PC09 ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 02 dấu vân tay in trong giấy biên nhận đặt cọc mua xe ô tô đề ngày 19/02/2017 (mẫu cần giám định), so với dấu vân tay in tại ô ngón trỏ phải trong Chỉ bản số 221 lập ngày 01/11/2021 tại Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương in dấu vân tay 10 ngón đứng tên Phạm Nhật Q (mẫu so sánh) là của cùng một người.

Vật chứng của vụ án: Ngày 04/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lâm đã trả lại cho Công ty HA chiếc xe ô tô Chevrolet Lacetti BKS 34A-030.67; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 89H4-9087, anh Phạm Thanh L cho Q mượn để đặt lại cho Công ty HA khi thuê xe ô tô, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/10/2021, Phạm Nhật Q đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Đức H số tiền là 150.000.000đ, ông H nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì. Ngày 09/01/2022, Phạm Nhật Q đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho Công ty HA số tiền 50.000.000đ, ngoài ra giữa Công ty HA và gia đình bị cáo còn tự thỏa thuận đến tháng 05/2022 sẽ bồi thường số tiền còn lại là 50.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 27/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Nhật Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nhật Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện bị hại giữ nguyên quan điểm đã trình bày, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật Q từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang ; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Nhật Q:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 30/12/2016, tại Thôn P, xã TH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Phạm Nhật Q đã ký hợp đồng thuê xe ô tô Chevrolet Lacetti BKS 34A-030.67 có trị giá 215.800.000đ của Công ty HA. Sau khi nhận được chiếc xe, do muốn có tiền chi tiêu cá nhân, đến ngày 19/02/2017, Q đã mang bán chiếc xe ô tô trên cho ông Nguyễn Đức H với giá 150.000.000đ (ông H đã trả Q được 110.000.000đ) và bỏ trốn khỏi địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi thuê tài sản của người khác rồi dùng thủ đoạn gian dối để bán lại tài sản cho người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là hành vi vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm

tới quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe ô tô Chevrolet Lacetti BKS 34A-030.67 có trị giá 215.800.000đ nên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; đồng thời bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội tuy nhiên xem xét bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tích cực bồi thường thiệt hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/10/2021, bị cáo Phạm Nhật Q đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Đức H số tiền là 150.000.000đ và ngày 09/01/2022, Phạm Nhật Q đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho Công ty HA số tiền 50.000.000đ, ngoài ra giữa Công ty HA và gia đình bị cáo còn tự thỏa thuận đến tháng 05/2022 sẽ bồi thường số tiền còn lại là 50.000.000đ. Đến nay đại diện Công ty HA và ông Nguyễn Đức H đều không yêu cầu bị cáo phải bồi

thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 04/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lâm đã trả lại cho Công ty HA chiếc xe ô tô Chevrolet Lacetti BKS 34A-030.67 là phù hợp nên không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 89H4-9087, Q mượn của anh Phạm Thanh L để đặt lại cho Công ty HA để làm tin khi thuê xe ô tô, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau do đó không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Về các vấn đề khác: Anh Phạm Thanh L cho bị cáo Q mượn xe mô tô và đi cùng bị cáo Q đến nhà ông Nguyễn Văn Hạnh nhưng không biết Q bán chiếc xe ô tô cho ông H cũng như thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Ông H mua xe của Q nhưng không biết chiếc xe là tài sản do Q phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Nhật Q **42 (bốn mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Nhật Q phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải